

Số: 18 /2023/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 10 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của các Hội đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 ngày 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 ngày 6 tháng 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định Bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 155/TTr-STC ngày 26 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết các nội dung chi và mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của các Hội đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất (sau đây gọi tắt là Hội đồng)
- Tổ giúp việc của các Hội đồng (sau đây là gọi tắt là Tổ giúp việc).

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động của Hội đồng và Tổ giúp việc.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất và thẩm định phương án giá đất của Hội đồng và Tổ giúp việc

1. Nội dung chi

- a) Chi thẩm định dự thảo bảng giá đất, dự thảo bảng giá đất điều chỉnh.
- b) Chi thẩm định phương án giá đất cụ thể.
- c) Chi tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn.
- d) Chi điều tra, thu thập thông tin.

đ) Chi in ấn, photo tài liệu và văn phòng phẩm. Chi xăng xe, thuê xe đi khảo sát thực địa (nếu có). Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động của Hội đồng và Tổ giúp việc.

2. Mức chi

- a) Chi thẩm định dự thảo bảng giá đất, dự thảo bảng giá đất điều chỉnh

STT	Thành phần tham dự	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
1	Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Thường trực) chủ trì cuộc họp	Dự thảo	500.000
2	Các Phó Chủ tịch Hội đồng và các ủy viên Hội đồng (trừ thành viên là đại diện tổ chức có chức năng tư vấn thẩm định, định giá đất hoặc chuyên gia về giá đất tham gia Hội đồng và Tổ giúp việc)	Dự thảo	350.000
3	Thành viên Tổ giúp việc, thư ký	Dự thảo	250.000

- b) Chi thẩm định phương án giá đất cụ thể

- Chi thẩm định phương án giá đất cụ thể của Hội đồng thẩm định giá đất cấp tỉnh:

STT	Thành phần tham dự	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
1	Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Thường trực) chủ trì cuộc họp	Phương án	500.000
2	Các Phó Chủ tịch Hội đồng và các ủy viên Hội đồng (trừ thành viên là đại diện tổ chức có chức năng tư vấn thẩm định, định giá đất hoặc chuyên gia về giá đất tham gia Hội đồng và Tổ giúp việc)	Phương án	350.000

3	Thành viên Tổ giúp việc, thư ký	Phương án	250.000
4	Đại diện đơn vị có liên quan tham dự	Phương án	150.000

- Chi thăm định phương án giá đất cụ thể của Hội đồng thăm định giá đất cấp huyện:

STT	Thành phần tham dự	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
1	Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Thường trực) chủ trì cuộc họp	Phương án	350.000
2	Các Phó Chủ tịch Hội đồng và các ủy viên Hội đồng (trừ thành viên là đại diện tổ chức có chức năng tư vấn thăm định, định giá đất hoặc chuyên gia về giá đất tham gia Hội đồng và Tổ giúp việc)	Phương án	250.000
3	Thành viên Tổ giúp việc, thư ký	Phương án	150.000
4	Đại diện đơn vị có liên quan tham dự	Phương án	100.000

Chi được thanh toán khi phương án đã được Hội đồng thăm định thống nhất thông qua, Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng thừa ủy quyền ký thông báo kết quả thăm định phương án giá đất cụ thể.

c) Chi hội nghị: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và chế độ chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

d) Chi điều tra, thu thập thông tin: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

đ) Các khoản chi in ấn, photo tài liệu, thuê xe đi khảo sát thực địa và các khoản chi khác có liên quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động của các Hội đồng thanh toán theo thực tế hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí phục vụ cho hoạt động của Hội đồng thăm định bằng giá đất, Hội đồng thăm định giá đất cụ thể, Tổ giúp việc của các Hội đồng này được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan Thường trực Hội đồng theo phân cấp ngân sách hiện hành và được sử dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NNTN (Nguyên, 23/7);
- Lưu: VT, TH22/7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Sử